

Bản án số: 47/2019/HS - ST
Ngày: 20/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Trí
2. Ông Y Tha MLô

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, chức vụ Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/HSST-QĐ ngày 08/8/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Họ tên: Y T Niê; Tên gọi khác: A Ma B (có mặt)

Sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: đạo tin lành; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: làm nông; Nơi cư trú: buôn CĐ B, xã CĐ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 0; Tiền sự: 0; Con ông: Y K Niê, sinh năm 1976 và con bà H' W Niê, sinh năm 1978, hiện cả hai ông bà đang cư trú tại buôn Y A, xã E, huyện C; Bị cáo có vợ là H' P Êban, sinh năm 1998 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2019 đến nay.

Người bị hại: Ông Phan Đình A – Sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn TP, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh D – Sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 151 thôn TC, xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm Văn C (A Ma Đ) – Sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Buôn Y B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y K Niê – Sinh năm 1982 (có mặt)..

Nơi cư trú: Buôn Y A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y D Niê – Sinh năm 1985 (có mặt)..

Nơi cư trú: Buôn Y B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà H W Niê – Sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Buôn Y A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà H N Niê – Sinh năm 1955 (có mặt).

Nơi cư trú: Buôn Y A, xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị H B Niê – Sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Buôn Y A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi nên vào khoảng 19 giờ ngày 03/5/2019 YT Niê đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Phan Đình A 01 chiếc xe máy cày tay, loại xe điều khiển bằng cang, đầu máy màu đỏ nhãn hiệu Tige PoWen Su 2006300023298, xe có gắn mooc; 04 cuộn dây ống nhựa màu vàng, nối thành 01 cuộn, trên ống in lô gô hình con cá sấu, có tổng chiều dài 200m; 01 máy bơm nén áp suất hiệu Hoàng P, loại 10-40kg/cm; 01 bồn nhựa chứa nước, màu xanh, loại 1000 lít, nhãn hiệu Long N tại rẫy của anh A tại buôn T, xã E, huyện C. Trị giá tài sản trộm cắp là 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm ngàn đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL- HĐĐGTT ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận:

01 chiếc xe máy cày tay, loại xe điều khiển bằng cang, có đầu máy màu đỏ nhãn hiệu Tige PoWen Su 2006300023298, xe có gắn mooc, mua vào năm 2008, trị giá còn lại là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng);

01 bồn nhựa chứa nước, màu xanh, loại 1000 lít, nhãn hiệu Long N, mua năm 2009, giá trị còn lại là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng);

04 cuộn dây ống nhựa màu vàng, nối thành 01 cuộn, trên ống in lô gô hình con cá sấu, có tổng chiều dài 200m, mua năm 2013, giá trị còn lại là 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng);

01 máy bơm nén áp suất hiệu Hoàng P, loại 10-40kg/cm, mua tháng 6 năm 2018, giá trị còn lại là 1.000.000đ (một triệu đồng);

Tổng giá trị tài sản là: 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe máy cày tay, loại xe điều khiển bằng cang, có đầu máy màu đỏ nhãn hiệu Tige PoWen Su 2006300023298, xe có gắn mooc, 04 cuộn dây ống nhựa màu vàng, nối thành 01 cuộn, trên ống in lô gô hình con cá sấu, có tổng chiều dài 200m, 01 máy bơm nén áp suất hiệu Hoàng P, loại 10-40kg/cm, 01 bồn nhựa chứa nước, màu xanh, loại 1000 lít, nhãn hiệu Long N.

Ngày 13/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Phan Đình A các tài sản mà bị cáo Y T Niê trộm cắp vào ngày 03/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phan Đình A đã nhận được các tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; anh Y D Niê đã trả lại số tiền 120.000đ cho bị cáo Y T Niê; gia đình bị cáo Y T đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh D số tiền 5.500.000đ là số tiền cầm cố chiếc xe máy cày cho anh D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y T Niê như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T Niê phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y T Niê từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo Y T Niê khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2019 Y T Niê, đi bộ một mình tới khu vực hồ buôn T, xã E để bắt ếch. Khi tới rẫy của anh Phan Đình A, trong lúc soi đèn bắt ếch thì thấy 01 chiếc xe máy cày tay (xe công nông) để gần chòi rẫy của anh A, trên thùng xe có 01 bồn nhựa màu xanh loại 1000 lít; 04 cuộn dây ống nhựa màu vàng, nối thành 01 cuộn, trên cang xe có gắn 01 máy bơm nén khí, dùng để phun thuốc sâu. Sau khi quan sát thấy không có người ở chòi rẫy để trông coi tài sản nên Y T Niê đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe cày trên để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó Y T Niê đã cạy thùng đựng đồ xe máy cày lấy dây curoa gắn vào đầu máy rồi khởi động xe máy cày điều khiển về nhà anh Phạm Văn C, (tên gọi khác A Ma Đ), ở buôn Y B, xã E, huyện C để gửi Y T nói với anh C là xe máy cày bị hư nên gửi lại, sau khi gửi xe Y T nhờ anh C lấy xe máy chở về nhà mẹ đẻ là bà H W Niê, ở buôn Y A, xã E, huyện C để ngủ. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/5/2019 Y T Niê điều khiển xe máy 47H1-045.42 của gia đình đi đến nhà anh Y K Niê, trú tại buôn Y A, xã E nhờ anh Y K đi cùng xe qua nhà anh C để lấy xe máy cày về, khi đi lấy xe máy cày thì Y T nói với anh C đi lấy xe máy cày của mình. Sau khi lấy xe máy cày thì Y T điều khiển xe máy cày, còn anh Y K điều khiển xe máy 47H1-045.42 đi về nhà bà ngoại là bà H N Niê, tại đây Y T nhờ anh Y K cùng mang ống nước, và bồn nhựa ra phía sau vườn nhà bà H N Niê, sau đó Y T điều khiển xe cày về nhà mẹ đẻ là bà H W Niê dùng cà lê tháo máy bơm thuốc sâu cất vào trong nhà, khi đó bà H W Niê và ba H N Niê không có ở nhà, sau khi giúp Y T xong thì anh Y K đi về nhà.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Y T điều khiển xe máy 47H1-045.42 đến nhà anh rể tên là Y D Niê, trú tại buôn Y A, xã E, huyện C nhờ anh Y D Niê dẫn đi độ vô lăng chiếc xe máy cày trên, anh Y D đồng ý thì Y T điều khiển xe máy cày còn anh Y D điều khiển xe máy 47H1-045.42. Trên đường đi Y T nói muốn đi cầm chiếc xe máy cày trên để lấy tiền nên nhờ anh Y D dẫn đi tìm nơi cầm cố xe nên anh Y D dẫn Y T đến nhà anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1974, trú tại thôn TC, xã QT, huyện C để cầm cố chiếc xe máy cày trên được số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng). Khi cầm xe máy cày xong thì Y T và anh Y D đi về nhà, khi về nhà Y T đưa cho anh Y D số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng) và nói cho anh Y D tiền đổ xăng, số tiền còn lại Y T tiêu xài hết.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”.Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể luôn được pháp luật Hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là tinh vi, có sự tính toán kỹ, cất giấu tài sản trộm cắp được ở nhiều nơi, tháo dỡ từng tài sản để cất giấu nên Bị cáo phải chịu mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gây thiệt hại không lớn, bị cáo ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phan Đình A đã nhận được các tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Ông Y D Niê đã trả lại số tiền 120.000đ cho bị cáo Y T Niê; gia đình bị cáo Y T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Thanh D số tiền 5.500.000đ là số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe máy cày cho anh D, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về xử lý vật chứng: Xét ngày 13/6/2019 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phan Đình A 01 chiếc xe máy cày tay, loại xe điều khiển bằng càng, có đầu máy màu đỏ nhãn hiệu Tige PoWen Su 2006300023298, xe có gắn mooc, 04 cuộn dây ống nhựa màu vàng, nối thành 01 cuộn, trên ống in lô gô hình con cá sấu, có tổng chiều dài 200m, 01 máy bơm nén áp suất hiệu Hoàng P, loại 10-40kg/cm, 01 bồn nhựa chứa nước, màu xanh, loại 1000 lít, nhãn hiệu Long N là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Bị cáo Y T Niê phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Y T Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Niê 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2019 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

[2] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc ngày 13/6/2019 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phan Đình A 01 chiếc xe máy cày tay, loại xe điều khiển bằng cang, có đầu máy màu đỏ nhãn hiệu Tige PoWen Su 2006300023298, xe có gắn mooc, 04 cuộn dây ống nhựa màu vàng, nối thành 01 cuộn, trên ống in lô gô hình con cá sấu, có tổng chiều dài 200m, 01 máy bơm nén áp suất hiệu Hoàng P, loại 10-40kg/cm, 01 bồn nhựa chứa nước, màu xanh, loại 1000 lít, nhãn hiệu Long N.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo Y T bồi thường cho anh Nguyễn Thanh D số tiền 5.500.000đ là số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe máy cày cho anh D.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Y T Niê phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak ;
- Sở Tư pháp DakLak
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự; Thi hành án HS ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lê Thị Hiền